

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 5, xã VP, huyện VB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ph; bị cáo có chồng Nguyễn Văn Ch và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 02 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm 5, xã VP, huyện VB, thành phố HP, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-02-2020, do chứng minh thư nhân dân của bị hại chị Phạm Thị H hết hạn nên chị Hoa không gửi được tiền tiết kiệm đứng tên mình vào Ngân hàng. Chị Hoa đã nhờ bị cáo Nguyễn Thị L là người cùng thôn cho mượn thẻ căn cước công dân của bị cáo Loan để đăng ký mở sổ tiết kiệm tại Ngân hàng, bị cáo Nguyễn Thị L đã đồng ý. Bị cáo Loan đã dùng thẻ căn cước công dân số 031185004195 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19-7-2016 của mình cùng chị Hoa đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng, phòng giao dịch Cộng Hiền để gửi tiết kiệm số tiền 80.000.000 đồng của chị Hoa. Sau khi hoàn tất thủ tục, Ngân hàng đã phát hành 01 sổ tiết kiệm số AC 00019466290 có kỳ hạn 09 tháng đối với số tiền 80.000.000 đồng mang tên Nguyễn Thị L. Nhận được sổ tiết kiệm, bị cáo Loan đã đưa cho chị Hoa cất giữ. Ngày 24-9-2020, bị cáo Loan nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của chị Hoa nên đã đến Ngân hàng báo mất sổ tiết kiệm và đề nghị Ngân hàng cấp lại sổ mới. Ngày 05-11-2020 Ngân hàng đã phát hành 01 cuốn sổ tiết kiệm khác số AC 00024484089 để thay thế cuốn sổ tiết kiệm mà bị cáo Loan đưa cho chị Hoa giữ. Ngày 10-11-2020, bị cáo Loan đã sử dụng sổ tiết kiệm mới rút hết toàn bộ 80.000.000 đồng tiền gốc và 3.244.100 đồng tiền lãi về chi tiêu cá nhân nhưng không hỏi ý kiến của chị Hoa và không thông báo cho chị Hoa biết. Đến hạn rút tiền trong sổ tiết kiệm, chị Hoa yêu cầu bị cáo Loan cho mượn căn cước công dân để đi rút tiền nhưng bị cáo Loan không cho mượn. Chị Hoa liên hệ với Ngân hàng thì được biết bị cáo Loan đã rút hết số tiền tiết kiệm của mình nên làm đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Tại Công văn số 05/CCTT-PGDCH.NA ngày 16-12-2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng, phòng giao dịch Cộng Hiền cung cấp thông tin: Ngày 05-02-2020, khách hàng Nguyễn Thị L có đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng, phòng giao dịch Cộng Hiền gửi tiết kiệm số tiền 80.000.000 đồng, sổ sổ AC00019466290 kỳ hạn 09 tháng. Ngày 24-9-2020, Ngân hàng nhận được thông báo mất sổ tiết kiệm của chị Loan. Cùng ngày, Ngân hàng đã phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm trên. Ngày 05-11-2020, theo yêu cầu của chị Loan, Ngân hàng đã phát hành sổ tiết kiệm mới, sổ sổ AC00024484089 thay thế sổ tiết kiệm đã báo mất. Ngày 10-11-2020, chị Loan đến Ngân hàng tắt toán sổ tiết kiệm số sổ AC00024484089.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị L phải trả lại số tiền 83.244.100 đồng (trong đó 80.000.000 đồng là tiền gốc và 3.244.100 đồng là tiền lãi Ngân hàng trả), bị cáo Loan đã bồi thường cho chị Hoa số tiền 49.000.000 đồng, chị Hoa yêu cầu bị cáo Loan còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.244.100 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Việc bị hại chị Hoa yêu cầu bị cáo Loan phải tiếp tục bồi thường số tiền 34.244.100 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.712.205 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại thể hiện nội dung: Sau khi bị hại chị Phạm Thị H nhờ đứng tên trên sổ tiết kiệm số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Loan đã đưa sổ tiết kiệm cho bị hại chị Hoa giữ. Ngày 10-11-2020, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Am Đông Hải Phòng, phòng giao dịch Cộng Hiền, bị cáo Nguyễn Thị L đã dùng thủ đoạn gian dối (thông báo với phía ngân hàng về việc mất sổ tiết kiệm, để được cấp lại sổ mới và chiếm đoạt số tiền bị hại đã nhờ gửi trong sổ tiết kiệm). Nên hành vi

của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L chiếm đoạt của bị hại chị Phạm Thị H số tiền 83.244.100 đồng (trong đó 80.000.000 đồng là tiền gửi tiết kiệm và 3.244.100 đồng là tiền lãi phát sinh). Nên hành vi của bị cáo Loan phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị L không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Loan như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo Loan đã chiếm đoạt của bị hại chị Hoa là 83.244.100 đồng (trong đó 80.000.000 đồng là tiền gửi tiết kiệm và 3.244.100 đồng là tiền lãi phát sinh), tại phiên tòa, bị cáo và bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 49.000.000 đồng, số tiền còn lại là 34.244.100 đồng bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ

luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.244.100 đồng.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Nguyễn Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền 34.244.100đ (ba mươi tư triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu về khoản tiền được thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thị L chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.712.205đ (một triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm linh năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Thị L; bị hại chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt